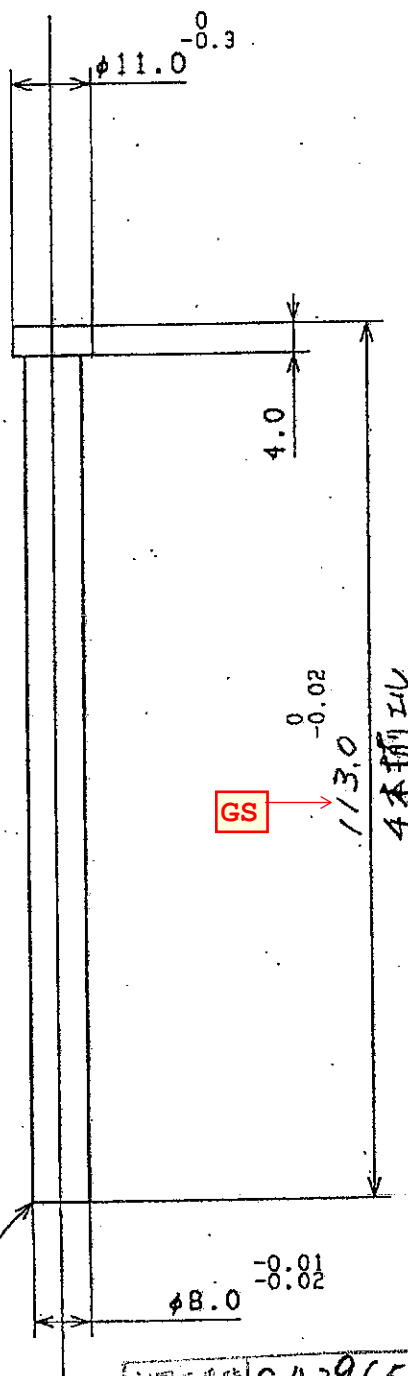


記号	年月日	記	単	担当



図号	TM08-066M-00-2-056-AA
図番	

加工順	工程名
1	
2	
3	
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	

撃出銷 ミスミ EPN8-150 油加工 (1)

加工公差表示			
0.0000	±0.002	0.000 ⁺⁰ _{-0.005}	+0 -0.005
0.000	±0.005	0.000 ⁺⁰ _{-0.005}	+0 -0.005
0.00	±0.01	0.00 ⁺⁰ _{-0.01}	+0 -0.01
0.0	±0.1	0.00 ⁺⁰ _{-0.1}	+0 -0.1
0.	±0.2	0.0 ⁺⁰ _{-0.1}	+0 -0.1
		0.0 ⁺⁰ ₋₀	+0 -0

公差表示されている場合は、それを優先する

材	質	4	数/台	担当
熟処理	焼入 焼戻	HrC		
表面処理				
尺 度	/ (/)			

製図	設計	校図
RF-370C	トリム	型
日付	00.03.16	承認

SNO: **S439652**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: Xuất hàng K2 Quy cách:EPN8-150	GS:20 KT